TOÀ ÁN NHÂN DÂN NAM **HUYỆN BẢO THẮNG** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày 13 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Giang Thanh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cư A Cớ và bà Lý Thị Dín
- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Mai Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Dương Thị H (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 01/5/1982 tại huyện B, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Tổ dân phố số F, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12 Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Ngọc T và bà Đỗ Thị T1; Chồng con chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/12/2023, tạm giam từ ngày 03/01/2024, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Mai Trung T2 (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 09/01/1974 tại huyện B, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12 Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mai Trung H1 và bà Nguyễn Thị M; Có vợ là Nguyễn Thị V đã ly hôn và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân:

- Tại Quyết định số 2133/QĐ-UBND ngày 13/5/2013 của Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với Mai Trung T2 trong thời gian 12 tháng. Ngày 18/5/2014 chấp hành xong quyết định.

- Tại Quyết định 101/QĐ-TA ngày 23/6/2016 của Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai

nghiện bắt buộc đối với Mai Trung T2 thời gian 15 tháng. Ngày 12/8/2017 chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/12/2023, tạm giam từ ngày 03/01/2024, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/12/2023, tổ công tác Công an huyện B làm nhiệm vụ tại thị trấn T, huyện B phát hiện Mai Trung T2 và Dương Thị H có biểu hiện nghi vấn về ma tuý. Quá trình kiểm tra, T2 đã tự giác giao nộp 01 túi nilon màu trắng loại có mép miết bên trong có 02 gói nhỏ bằng giấy màu trắng, H tự giác giao nộp 02 gói nhỏ bằng giấy màu trắng và số tiền 95.000đ, mở ra bên trong các gói nhỏ đều là chất bột khô vón cục màu trắng, T2 và H khai nhận đó là H2.

Tại cơ quan điều tra Mai Trung T2 và Dương Thị H đều khai nhận:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 24/12/2023 sau khi đi uống Methadone tại Bệnh viện đa khoa huyện B, Dương Thị H sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0963.395.000 gọi điện cho số thuê bao 0359.496.366 của người đàn ông tên "Sẹo" để hỏi mua ma tuý. H đã gặp S tại khu vực gầm cầu P và đã mua của người này 01 gói ma tuý với giá 100.000đ sau đó đi về nhà cất giấu trên nóc tủ lạnh trong phòng ngủ. Đến 11 giờ 56 phút cùng ngày, Mai Trung T2 gọi điện thoại cho H hỏi "Có không để lại có anh một tí" (ý hỏi mua ma tuý của H), H trả lời "Có". Khoảng 15 giờ cùng ngày, T2 đến nhà H và H bán cho T2 01 gói nhỏ ma tuý mà H đã mua của S với giá 100.000đ. T2 đưa cho H tờ tiền mệnh giá 200.000đ nhưng H không có tiền trả lại nên H nợ lại Thịnh 100.000đ.

Đến khoảng trưa ngày 26/12/2023 sau khi đi uống thuốc Methadone, H tiếp tục gọi điện thoại cho người đàn ông tên S để hỏi mua ma tuý. Cả hai vẫn hẹn nhau tại gầm cầu P và H mua được của người đàn ông 04 gói nhỏ ma tuý với giá 400.000đ. Sau khi mua được ma tuý H mang về nhà lấy một nửa của 01 gói nhỏ để sử dụng, còn lại cất tất cả trên nóc tủ lạnh. Đến chiều cùng ngày, T2 tiếp tục gọi điện thoại cho H hỏi "Có không để lại có anh một tí" (ý hỏi mua ma tuý của H), H trả lời "Có". Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T2 đến nhà H nói với H "Để cho anh bốn con". H lấy 04 gói nhỏ giấu trên nóc tủ lạnh ra chia đều lại thành 05 gói nhỏ sau đó đưa cho T2 04 gói nhỏ bán với giá 400.000đ, còn lại 01 gói Hạnh giữ lại để sử dụng. T2 cầm ma tuý của H và nói "Hôm nay không có đồng nào cho nợ mai trả", H đồng ý. Như vậy trừ đi số tiền H còn nợ trước đó, thì lúc này T2 nợ H 300.000đ.

Khoảng 11 giờ ngày 28/12/2023, T2 gọi điện thoại cho H nói "Em lấy chưa, đợi anh lấy cùng với", H hiểu ý của T2 và nói "Hai hôm nay em không đi uống thuốc và cũng không có tiền để lấy", sau đó H nói "Anh có tiền không trả em đi". T2 nói "Anh có năm trăm đây rồi em có lấy không để anh lấy luôn cho", H

nói "Có", T2 nói tiếp "Em điện ra đi để anh lấy cho". Sau đó T2 về nhà mượn điện thoại Nokia 1280 gắn sim số thuê bao 0818.592.287 của mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị M mang theo để sử dụng. Sau khi nói chuyện với T2 xong, H tiếp tục gọi điện thoại cho người đàn ông tên S hỏi "Em ơi có không để cho chị bốn con", S nói "Chị đợi chỗ cũ". Sau đó điện thoại lại cho T2 nói "em chỉ lấy 2 cái, còn 100 anh mang về cho em" và dặn T2 đi đến khu vực gầm cầu P đợi sẽ có người mang ma tuý ra. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24K9-5561 đến khu vực gầm cầu P thì gặp một người đàn ông đi xe mô tô đến, người này hỏi T2 "ông ở chỗ H à", T2 gật đầu đồng thời đưa cho người này số tiền 400.000đ. Người này cầm tiền và đưa lại cho T2 01 gói nilon trong suốt có mép miết, bên trong có 04 gói nhỏ ma tuý. T2 cầm ma tuý giấu trong người sau đó điều khiển xe đến nhà H, trên đường đi T2 rẽ vào một cửa hàng thuốc mua 02 xi lanh và 01 lọ nước cất để sử dụng ma tuý. Khoảng 13 giờ 30 phút, T2 đến nhà H đưa cho H 02 gói nhỏ ma tuý và số tiền 95.000đ và nói "Cho xin năm nghìn mua xi lanh". H vừa cầm 02 gói ma tuý và tiền T2 đưa thì bị Công an huyện B bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ của Dương Thị H là 02 gói nhỏ bên trong chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng có tổng khối lượng 0,166 gam (mẫu M1). Vật chứng thu giữ của Mai Trung T2 là 02 gói nhỏ bên trong chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng có tổng khối lượng 0,174 gam (mẫu M2).

Kết luận giám định số 30/KL-GĐMT ngày 02/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Mẫu M1: 0,166 gam chất bộ khô, vón cục, màu trắng gửi giám định là loại chất ma tuý Heroine. Mẫu M2: 0,174 gam chất bộ khô, vón cục, màu trắng gửi giám định là loại chất ma tuý Heroine.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSBT ngày 11/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Dương Thị H về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, truy tố Mai Trung T2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa bị cáo Dương Thị H và Mai Trung T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không đề nghị gì. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Thị H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", tuyên bố bị cáo Mai Trung T2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Thị H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mai Trung T2 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không đề nghị hình phạt bổ sung với các bị cáo. Vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu huỷ Heroine còn lại sau giám định; tịch thu tiêu huỷ 03 xi lanh, 01 lọ nước cất; tịch thu sung quỹ số tiền 95.000đ; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Galaxy J7 Prime, tiêu huỷ thẻ sim trong điện thoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Dương Thị H và Mai Trung T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trong các ngày 24 và 26/12/2023 bị cáo H đã 02 lần bán ma tuý cho T2, ngày 28/12/2023 khi biết T2 cần mua ma tuý bị cáo đã gọi điện thoại cho người đàn ông tên S hỏi mua 04 gói ma tuý trong đó 02 gói cho T2, 02 gói ma tuý cho mình với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Do đó bị cáo H phải chịu trách nhiệm đối với 04 gói ma tuý có tổng khối lượng là 0,34gam Heroine, hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" với tình tiết định khung là "Phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Mai Trung T2 cũng thừa nhận đã mua ma tuý của H 02 lần vào ngày 24 và 26/12/2023. Ngày 28/12/2023 bị cáo đã đi mua 04 gói ma tuý trong đó 02 gói cho mình với mục đích về sử dụng do bản thân, và mua hộ H 02 gói ma tuý nhưng không biết mục đích của H để làm gì. Do đó bị cáo T2 cũng phải chịu trách nhiệm đối với 04 gói ma tuý có tổng khối lượng là 0,34gam Heroine. Hành vi của bị cáo T2 đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3]. Bị cáo Dương Thị H và Mai Trung T2 là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật song các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người nghiện ma tuý, trong đó bị cáo T2 đã từng đi cai nghiện bắt buộc 02 lần nhưng không thay đổi sửa chữa. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tai điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo H khi bị bắt quả tang đã tự khai về việc bán ma tuý cho T2 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải phạt bổ sung bị cáo.

[6]. Các vấn đề có liên quan trong vụ án: Theo lời khai của bị cáo H về người đàn ông tên S có số thuê bao 0359.496.366 là người đã bán ma tuý cho H. Qua xác minh chủ thuê bao trên là Nguyễn Tuấn A (sinh năm 1988, địa chỉ tại Tổ dân phố số C thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai). Tuy nhiên Nguyễn Tuấn A không thừa nhận hành vi bán ma tuý cho H và T2 và không thừa nhận có sử dụng số điện thoại trên. Cơ quan điều tra cho H và T2 nhận dạng nhưng cả hai bị cáo đều xác định Nguyễn Tuấn A không phải là người bán ma tuý cho các bị cáo. Do đó cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm của Nguyễn Tuấn A.

[7]. Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ tổng cộng 0,34gam H, cơ quan giám định đã sử dụng 0,098gam hoàn lại 0,242gam. Đây là vật chứng cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha biển kiểm soát 24K9-5561 màu xanh đen, đây là xe bị cáo T2 mượn của anh Trần Phương D, khi cho T2 mượn xe anh D không biết bị cáo sử dụng xe đi mua ma tuý nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh D. Đối với 01 điện thoại di động Nokia 1280 bên trong gắn sim thuê bao 0818.592.287 là điện thoại của mẹ đẻ bị cáo bà Nguyễn Thị M, hiện đã trả lại cho bà M.

Vật chứng thu giữ còn 01 điện thoại di động Galaxy J7 Prime bên trong gắn 02 sim là điện thoại của bị cáo H sử dụng liên lạc trao đổi mua bán ma tuý nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 95.000đ thu giữ của bị cáo H là tiền H đã bán ma tuý cho T2 nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Ngoài ra có 03 xi lanh và 01 lọ nước cất cần tịch thu tiêu huỷ.

[8]. Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo: Xét thấy Kiểm sát viên đề nghị mức xử phạt với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên đối với đề nghị áp dụng cho bị cáo Thịnh tình t giảm nhẹ là "Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án" quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp. Theo giải đáp tại Công văn 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao thì tình tiết này được hiểu là trường hợp "người phạm tội có những hành vi, lời khai thể hiện sự hợp tác tích cực với cơ quan có trách nhiệm trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, giúp các cơ quan này phát hiện thêm tội phạm mới hoặc đồng phạm mới". Trong vụ án này, bị cáo H đã tự thú về hành vi bán ma tuý cho bị cáo T2 vào ngày 24 và 26/12/2023 sau đó bị cáo T2 mới có lời khai thừa nhận mua ma tuý của H, ngoài ra bị cáo T2 không có thêm hành động nào khác thể hiện sự tích cực, chủ động giúp cơ quan chức năng nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án hoặc phát hiện thêm tội phạm mới. Do đó việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ này với bị cáo T2 là không phù hợp. Tại phiên toà bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương Thị H phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2023.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mai Trung T2 phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2023.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,12 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng 02 mảnh giấy bạc màu trắng được niêm phong trong một bì thư của Phòng K công an tỉnh L. Một mặt của bì thư có ghi: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Dương Thị H trong quá trình bắt quả tang Dương Thị H và Mai Trung T2 ngày 28/12/2023 tại tổ dân phố số F, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai".

Tịch thu tiêu hủy 0,122 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng 02 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 túi nilon loại có mép miết được niêm phong trong một bì thư của Phòng K công an tỉnh L. Một mặt của bì thư có ghi: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Mai Trung T2 trong quá trình bắt quả tang Dương Thị H và Mai Trung T2 ngày 28/12/2023 tại tổ dân phố số F, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai".

Tịch thu tiêu huỷ 02 xi lanh chưa qua sử dụng, 01 xi lanh đã bóc vỏ và 01 lọ thuỷ tinh chứa dung dịch màu trắng (nước cất).

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 95.000đ thu giữ của Dương Thị H hiện đang được gửi tại Kho bạc nhà nước huyện B theo biên bản giao nhận tài sản số 01/2024/BBGN-KBNN ngày 09/01/2024.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Galaxy J7 Prime màu vàng nhạt, máy cũ đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu huỷ 02 thẻ sim lắp trong điện thoại.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Thị H và Mai Trung T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng (2);
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Bị cáo (2);
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS,VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Thị Giang Thanh